

UBND XÃ VINH BẢO
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

KẾT QUẢ HỌC SINH DỰ XÉT TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Thông báo số: 32 /TB-T/H, ngày 14 tháng 7 năm 2025)

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY THÁNG NĂM SINH	LỚP	HỌC SINH LỚP 5 TRƯỜNG TH	Điểm Học bạ LỚP 3			Điểm Học bạ LỚP 4			Điểm Học bạ LỚP 5			BÀI THI KSCL HK 2 LỚP 5 NĂM HỌC 2025-2026			Điểm KK		Tổng điểm	GHI CHÚ	
						Toàn	Anh	TV	Toàn	Anh	TV	Toàn	Anh	SBD	Toàn	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Điểm				
1	Đỗ Thị Bảo An	Nữ	09/01/2014	5D	Thị Trấn Vĩnh Bảo	10	9	9	9	9	9	9	9	9	1	9,25	8,5	9,25			18,111	
2	Nguyễn Bảo An An	Nữ	02/10/2014	5D	Tân Liên	9	9	10	9	9	10	9	9	9	4	9,5	9,5	8,5			18,389	
3	Nguyễn Phúc An	Nam	17/01/2014	5C	Trung Lập	9	10	10	9	10	10	9	10	3	9,5	9,5	9,75			19,25		
4	Nguyễn Phạm Phương Anh	Nữ	08/06/2014		Thị Trấn Vĩnh Bảo																Không nộp HS	
5	Vũ Thị Mai Anh	Nữ	06/02/2014	5C	Trung Lập	10	10	10	9	10	10	9	9	9	9,25	9,25	9			18,833		
6	Vũ Minh Anh	Nữ	12/11/2014	5B	Trung Lập	10	9	10	9	9	10	10	9	11	10	9,8	8,75		0,2	19,272		
7	Lại Đình Bách	Nam	13/03/2014	5A	Trung Lập	9	9	10	9	10	9	9	10	12	9	7	7,5			17,278		
8	Hoàng Gia Bảo	Nam	14/10/2014	5A	Thị Trấn Vĩnh Bảo	10	9	9	9	8	9	10	10	9	16	10	10	9,75		19,139		
9	Đặng Hữu Đoàn Ngọc Bích	Nữ	22/12/2014	5A	Việt Tiến	9	9	9	10	10	9	10	9	18	9,5	9,75	9,25			18,944		
10	Vũ Kiên Bình	Nam	12/02/2014	5A	Thị Trấn Vĩnh Bảo	9	9	9	9	9	10	10	9	23	10	9,75	9,5			19,083		
11	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Nữ	16/12/2014	5D	Thị Trấn Vĩnh Bảo	10	10	9	10	9	9	9	9	25	9,5	10	6,75			18,083		
12	Phạm Bảo Vân Chi	Nữ	13/09/2014	5B	Thị Trấn Vĩnh Bảo	8	8	9	9	9	10	10	9	30	10	9,5	9,5	0,1		18,767		
13	Phạm Quỳnh Chi	Nữ	19/06/2014	5E	Thị Trấn Vĩnh Bảo	9	8	7	9	9	10	10	9	32	10	9	9,25			18,417		
14	Phạm Thùy Chi	Nữ	24/04/2014	5C	Thị Trấn Vĩnh Bảo	10	9	9	10	10	9	9	10	9	33	9,5	8,5	9,25	0,25	18,778		
15	Trần Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	15/04/2014	5A2	Vinh Long-Thắng Thủy	9	9	10	9	9	10	9	10	18	9,25	9,25	9,5	0,5	19,278			
16	Lê Thị Kiều Chinh	Nữ	16/04/2014	5D	Trung Lập	9	9	9	8	8	9	9	9	23	9,25	10	9		0,1	18,294		
17	Đặng Thành Công	Nam	17/02/2014	5A7	Vinh Niệm	7	9	7	9	10	9	9	10	9		9	10	9		18,111		
18	Nguyễn Việt Cường	Nam	25/07/2014	5D	Thị Trấn Vĩnh Bảo	10	10	9	9	9	9	10	10	36	10	10	8,75			19,028		
19	Lâm Thành Danh	Nam	24/07/2014	5C	Trung Lập	8	9	8	8	9	9	8	10	9	28	9,75	8,25	8,75		17,583		
20	Đỗ Ngọc Diệp	Nữ	30/06/2014	5B	Nhân Hòa	9	9	10	9	8	8	10	9	10	27	9,8	9,75	10		18,961		
21	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nữ	27/10/2014	5A	Thị Trấn Vĩnh Bảo	9	9	9	9	9	10	10	9	42	10	9,75	10			19,139		
22	Phạm Ngọc Diệp	Nữ	15/08/2014	5C	Trung Lập	9	10	10	10	9	9	10	9	32	9,15	9	8,75	0,2		18,722		
23	Vũ Anh Duy	Nam	21/10/2014	5B	Vinh An	9	9	9	9	10	10	9	9	10	42	9,5	9,65	9,75		18,967		
24	Nguyễn Đại Dương	Nam	17/05/2014	5B	Thị Trấn Vĩnh Bảo	9	9	9	9	9	9	10	10	47	10	9,5	9			18,722		
25	Vũ Thùy Dương	Nữ	10/08/2014	5B	Trung Lập	9	10	10	9	9	10	9	9	10	37	9	10	9,75	0,2	19,228		
26	Đào Hải Đăng	Nam	18/07/2014	5B	Thị Trấn Vĩnh Bảo	9	9	10	9	9	10	8	9	37	9,75	9,55	8,5			18,378		
27	Nguyễn Minh Đức	Nam	13/01/2014	5B	Việt Tiến	9	9	9	9	9	9	9	9	37	9,25	9,75	8,75			18,25		
28	Lê Gia Hân	Nữ	01/01/2014	5D	Trung Lập	10	10	9	9	9	10	10	9	44	9,5	10	9,25		0,2	19,228		
29	Trần Gia Hân	Nữ	12/11/2014	5A	Thị Trấn Vĩnh Bảo	9	8	9	9	9	10	9	10	55	10	9	10			18,889		
30	Phạm Trung Hiếu	Nam	05/01/2014	5B	Tân Liên	9	8	9	9	9	9	9	9	43	9,75	8,4	4,5			16,439		
31	Đỗ Tuấn Hùng	Nam	16/06/2014	5B	Nhân Hòa	9	9	9	9	9	9	9	9	36	9,25	8,5	9,75			18,167		
32	Hoàng Minh Hùng	Nam	23/06/2014	5A	Thị Trấn Vĩnh Bảo	9	9	10	9	9	9	10	10	60	10	9,5	10			19,167		
33	Nguyễn Gia Huy	Nam	08/08/2014	5A	Thị Trấn Vĩnh Bảo	10	9	10	10	9	9	10	10	9	63	9,5	9,45	9,75			19,122	



SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI THÍNH	NGÀY THÁNG NĂM SINH	LỚP	HỌC SINH LỚP 5 TRƯỜNG TH	Điểm Học bạ LỚP 3			Điểm Học bạ LỚP 4			Điểm Học bạ LỚP 5			BÀI THI KSCU HK 2 LỚP 5 NĂM HỌC 2025-2026			Điểm KK		Tổng điểm	GHI CHÚ
						Toàn	Anh	TV	Toàn	Anh	TV	Toàn	Anh	SBD	Toàn	Tiếng Việt	Tiếng Anh	CC, CN TA, Giải giao lưu các cấp,....	Điểm		
34	Phạm Thanh Huyền	Nữ	21/04/2014	5B	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	8	7	9	9	9	9	10	9	67	10	10			18,778	
35	Hoàng Phúc Hưng	Nam	07/03/2014	5D	Tân Liên	9	9	10	9	9	9	9	10	9	49	9,5	9			18,389	
36	Phạm Gia Hưng	Nam	27/03/2014	5A1	Tam Đa	7	7	6	8	7	6	8	9	8	29	9	8,75			15,333	
37	Phạm An Khang	Nam	22/12/2014	5C	Thị Trần Vĩnh Bảo	10	9	8	9	9	10	9	10	9	70	8,75	9			18,389	
38	Đỗ Huy Khánh	Nam	04/03/2014	5A1	Tam Đa	9	10	9	9	10	9	10	9	9	33	10	9,5			19,083	
39	Mai Quốc Khánh	Nam	25/09/2014	5D	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	7	9	8	9	9	9	10	10	77	9,9	8,5			18,189	
40	Trần Minh Khánh	Nam	30/05/2014	5C	Thị Trần Vĩnh Bảo	10	9	9	10	8	10	10	9	9	80	10	8,5			18,5	
41	Phạm Trung Kiên	Nam	24/11/2014	5A1	Tam Đa	9	9	9	9	9	9	10	10	35	9,5	9,75	9,25			18,722	
42	Lê Tuấn Kiệt	Nam	08/05/2014	5A	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	9	9	10	10	10	10	86	10	9,3	9,75			19,128	
43	Vũ Anh Kiệt	Nam	11/04/2014	5C	Thanh Lương	10	10	9	9	10	10	10	9	40	9	9,5	9	KK Vioedu	0,2	18,811	
44	Đỗ Thị Bảo Lâm	Nữ	09/01/2014	5D	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	9	9	9	10	10	10	87	9,7	9,5	9,5			18,9	
45	Nguyễn Hoàng Lâm	Nam	08/04/2014	5A	Hưng Nhân	9	10	9	9	10	9	9	10	16	9,75	8	8,5			18,194	
46	Nguyễn Phúc Lâm	Nam	07/10/2014	5D	Tân Liên	9	9	9	9	9	9	9	9	66	9	9,1	7			17,367	
47	Phạm Vũ Lâm	Nam	02/11/2014	5A	Tân Liên	8	9	10	9	9	10	10	9	74	9,5	9,5	9			18,556	
48	Trần Tùng Lâm	Nam	20/02/2014	5D	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	9	9	10	10	10	10	88	9	8,75	10			18,806	
49	Đào Ngọc Linh	Nữ	23/07/2014	5B	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	9	9	9	10	10	10	91	9,75	8,75	10			18,833	
50	Lê Hà Linh	Nữ	08/06/2014	5E	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	8	8	9	10	9	10	10	93	10	9,75	9,75			19,056	
51	Nguyễn Lương Trúc Linh	Nữ	15/08/2014	5C	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	9	9	10	9	10	10	95	9,5	9,5	10			19	
52	Nguyễn Hải Thành Lương	Nam	30/11/2014	5C	Tân Hưng	9	7	8	8	7	8	9	10	47	10	9,25	10			18,194	
53	Đỗ Tiến Mạnh	Nam	15/05/2014	5E	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	8	10	9	9	10	9	105	8,75	9,5	8,75			18,222	
54	Nguyễn Nhật Minh	Nam	18/10/2014	5C	Việt Tiến	8	9	9	10	9	9	9	10	74	8,7	9	9,5			18,178	
55	Nguyễn Phạm Bình Minh	Nam	25/08/2014	5E	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	7	5	6	5	6	9	10	6	106	9,25	8,25	6,5	15		
56	Phạm Bình Minh	Nam	05/07/2014	5A	Tân Hưng	9	10	9	9	9	10	10	10	53	10	8,5	9,25			18,583	
57	Phạm Phúc Minh	Nam	13/01/2014	5E	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	9	10	10	10	10	10	107	9,5	9,5	9,5			19,167	
58	Phạm Quang Minh	Nam	28/11/2014	5B	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	10	9	9	9	10	10	10	108	10	8,75	9,25			18,778	
59	Phạm Tuấn Minh	Nam	16/10/2014	5B	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	10	8	10	9	9	10	9	109	10	8,8	9,75			18,739	
60	Vũ Quang Minh	Nam	22/07/2014	5D	Tân Liên	9	9	9	9	9	10	10	9	79	9,5	9,15	9	Nhị Vioedu	0,4	18,839	
61	Vũ Tuấn Minh	Nam	03/05/2014	5D	Tân Liên	9	9	9	9	9	9	10	10	80	9,8	8,15	8,25			17,844	
62	Yang Nhật Minh	Nam	25/06/2014	5A	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	8	10	9	9	10	10	111	10	9	9,75			18,806	
63	Nguyễn Bảo Nam	Nam	22/02/2014	5E	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	9	10	10	9	10	10	114	8,6	10	10			19,089	
64	Nguyễn Phạm Thu Ngân	Nữ	07/08/2014	5D	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	10	8	9	10	9	9	9	116	9,75	8	9,5			18,194	
65	Phạm Trung Nghĩa	Nam	02/12/2014	5D	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	9	9	10	9	10	9	120	9,75	9,65	9,75			18,939	
66	Lâm Bảo Ngọc	Nữ	27/01/2014	5C	Tân Hưng	7	9	7	8	9	9	9	9	64	9,25	6,9	8	KK Bơi	0,1	16,594	
67	Nguyễn Bá Ngọc	Nam	16/01/2014	5B	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	10	9	10	9	10	10	122	9,5	9,5	9,25			18,861	
68	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	13/04/2014	5D	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	9	9	9	9	9	9	125	9,75	9	9,25	Nhị thư pháp	0,2	18,533	
69	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	Nữ	23/06/2014	5C	Tân Liên	10	9	10	9	9	10	9	9	82	10	8,9	8,5			18,578	

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI THÍNH	NGÀY THÁNG NĂM SINH	LỚP	HỌC SINH LỚP 5 THƯỜNG TH	Điểm Học bạ LỚP 3			Điểm Học bạ LỚP 4			Điểm Học bạ LỚP 5			BÀI THI KSCL HK 2 LỚP 5 NĂM HỌC 2025-2026				Điểm KK		Tổng điểm	GHI CHÚ
						Toàn	Anh	TV	Toàn	Anh	TV	Toàn	Anh	TV	SBD	Toàn	Tiếng Việt	Tiếng Anh	CC, CV TA, Giải giao lưu các cấp.....	Điểm		
70	Trần Hải Ngọc	Nữ	26/03/2014	5B	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	9	9	9	10	9	10	10	127	9,75	8,75	9,5			18,667	
71	Trần Thị Minh Ngọc	Nữ	04/09/2014	5D	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	10	9	10	10	10	9	10	128	10	9	9,5			19,056	
72	Vũ Thị Thảo Nguyễn	Nữ	07/10/2014	5A	Trung Lập	9	9	10	9	9	10	9	9	9	97	8,7	9,75	8,25			18,233	
73	Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi	Nữ	14/11/2014	5B	Tiên Cường	9	9	9	9	8	9	9	9	9		9	9	9			17,889	
74	Nguyễn Trần Minh Nhi	Nữ	29/09/2014	5B	Thị Trần Vĩnh Bảo	10	9	5	9	9	9	7	7	7	132	10	9,75	9,75			18,056	
75	Lâm Yến Như	Nữ	14/01/2014	5C	Việt Tiến	10	10	9	10	10	10	9	9	9	94	10	9,75	8,5			19,194	
76	Đặng Thanh Phong	Nam	15/09/2014	5C	Hùng Tiễn	9	9	10	10	8	9	10	10	10	89	8,5	8,5	8,75			18,028	
77	Lâm Nam Phong	Nam	18/01/2014	5C	Trung Lập	9	9	10	9	10	10	9	10	10	107	9,7	9	10			19,122	
78	Phạm Bảo Phong	Nam	02/10/2014	5B	Dùng Tiễn	9	9	9	9	9	9	9	10	9	116	10	9,75	8			18,361	
79	Phạm Văn Nam Phong	Nam	01/01/2014	5C	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	10	10	10	10	9	10	9	137	9	8,65	9,5			18,494	
80	Phạm Quang Phú	Nam	21/11/2014	5E	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	8	5	10	10	9	9	10	9	138	10	8	9,25			17,861	
81	Đặng Xuân Phúc	Nam	07/02/2014	5A	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	10	9	9	9	9	10	9	9	139	10	9,5	9,5			18,889	
82	Nguyễn Văn Phúc	Nam	07/11/2014	5A2	Vinh Long-Thắng Thủy	9	9	8	9	9	9	9	9	9	42	9	9,05	8,5	KK Viocdu	0,2	17,939	
83	Phạm Xuân Phúc	Nam	08/07/2014	5C	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	10	9	9	9	9	10	10	10	141	9,5	9,5	9,5			18,944	
84	Vũ Quang Phúc	Nam	26/01/2014	5A	Trung Lập	9	10	10	9	10	9	9	10	9	108	9,7	9,5	9,25			18,928	
85	Phạm Mai Phương	Nữ	07/02/2014	5E	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	9	9	9	9	10	10	9	146	9,75	10	9,5			18,972	
86	Tô Cao Lan Phương	Nữ	11/10/2014	5B	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	10	9	9	10	9	10	10	10	148	10	9,25	9,75			19,111	
87	Vũ Huyền Phương	Nữ	21/01/2014	5D	Tân Liên	9	9	10	9	9	10	10	9	9	96	9,5	9,65	9			18,828	
88	Nguyễn Thị Thủy Phương	Nữ	13/06/2014	5C	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	10	9	9	10	9	9	10	10	149	9	9,5	9,75	Nhị Bền	0,2	19,061	
89	Vũ Thị Kim Phương	Nữ	01/02/2014	5A	Hùng Nhân	10	10	9	9	10	9	9	10	10	24	8,75	9,75	9,75			18,972	
90	Bùi Phạm Minh Quang	Nam	21/04/2014	5A	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	10	9	10	9	9	9	10	10	153	10	9,75	9,25			19,111	
91	Phạm Duy Quang	Nam	28/10/2014	5A3	Vinh Long-Thắng Thủy	9	9	9	9	9	9	9	9	9	138	10	9,15	9			18,383	
92	Phạm Minh Quân	Nam	03/10/2014	5E	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	8	9	9	9	10	10	10	150	9,5	10	9,75			18,861	
93	Vũ Xuân Phú Quý	Nam	28/12/2014	5C	Hùng Tiễn	9	9	10	9	10	9	10	10	10	98	10	10	8,75			19,139	
94	Trần Thái Quyền	Nam	12/02/2014	5D	Thị Trần Vĩnh Bảo	10	9	9	9	9	9	10	10	10	154	9,7	10	9,25			19,094	
95	Vũ Phạm Bảo Sơn	Nam	13/08/2014	5E	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	9	10	10	10	10	10	10	157	9	9,75	9			18,806	
96	Trần Ngọc Minh Tâm	Nữ	18/10/2014	5C	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	9	9	9	9	10	9	9	158	8,7	8,75	8,25			17,678	
97	Đỗ Phương Thảo	Nữ	27/11/2014	5A	Thị Trần Vĩnh Bảo	8	8	6	9	7	9	10	10	10	163	9,7	8,75	9,25			17,789	
98	Phạm Phương Thảo	Nữ	13/01/2014	5C	Trung Lập	9	9	9	9	9	9	9	9	9	24	9	8,5	9	KK Đá cầu	0,1	17,933	
99	Trần Thủy Tiên	Nữ	05/03/2014	5A2	Tam Đa	9	9	8	9	9	7	10	10	9	73	10	10	9,75			18,806	
100	Lê Nhật Tiến	Nam	14/05/2014	5A	Tân Hưng	9	10	10	9	9	10	9	10	10	99	10	9,1	9,5			19,089	
101	Nguyễn Cao Minh Tiến	Nam	20/08/2014	5C	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	9	10	10	9	10	10	10	171	9,5	9,9	9,25			19,106	
102	Nguyễn Đình Tiến	Nam	01/06/2014	5C	Thanh Lương	9	10	9	9	10	9	9	10	9	73	9,5	9,25	10			18,917	
103	Phạm Duy Tiến	Nam	14/03/2014	5B	Việt Tiến	9	10	9	9	9	10	9	9	10	128	9	9,25	10	KK Viocdu	0,2	18,95	
104	Vũ Đức Tiến	Nam	02/11/2014	5D	Thị Trần Vĩnh Bảo	9	9	7	9	10	9	10	10	10	172	9,5	9,5	9,5			18,611	
105	Phạm Đức Toàn	Nam	16/10/2014	5C	Việt Tiến	9	9	9	10	9	10	10	10	10	132	10	9,5	10			19,278	

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI THÍNH	NGÀY THÁNG NĂM SINH	LỚP	HỌC SINH LỚP 5 TRƯỜNG TH	Điểm Học bạ LỚP 3			Điểm Học bạ LỚP 4			Điểm Học bạ LỚP 5			BÀI THI KSCL HK 2 LỚP 5 NĂM HỌC 2025-2026			Điểm KK CC, CN TA, Giải giao lưu các cấp.....	Điểm	Tổng điểm	GHI CHÚ
						Toán	Anh	TV	Toán	Anh	TV	Toán	Anh	SBD	Toán	Trình Viết	Trình Anh				
106	Phạm Nguyễn Khánh Toàn	Nam	04/08/2014	5D	Thị Trấn Vĩnh Bảo	9	9	7	10	9	9	10	10	10	173	10	9,65	9		18,772	
107	Lương Ngọc Huyền Trang	Nữ	16/04/2014	5B	Giang Biên	10	10	10	10	10	10	9	10	154	10	9,6	8,5		19,256		
108	Vũ Phúc Minh Trang	Nữ	16/10/2014	5D	Tân Liên	9	9	10	9	9	9	10	10	112	9,75	8,6	9,25		18,644		
109	Vũ Thị Thu Trang	Nữ	18/05/2014	5A	Tân Hưng	9	10	9	9	9	9	9	9	101	10	9,1	9,25		18,672		
110	Dương Bảo Trâm	Nữ	21/02/2014	5A	Nhân Hòa	9	9	10	9	9	9	9	9	98	10	9,75	9,5		18,972		
111	Phạm Bảo Trâm	Nữ	09/06/2014	5A	Thị Trấn Vĩnh Bảo	10	9	9	9	10	10	10	10	175	9	9,75	9,5	KK Thư pháp	0,1	19,183	
112	Nguyễn Minh Trí	Nam	29/09/2014	5A	Thị Trấn Vĩnh Bảo	9	9	9	9	9	10	10	10	177	10	9,8	8,75	Ba Thư pháp	0,15	19	
113	Đặng Minh Trí	Nam	22/12/2014	5C	Thị Trấn Vĩnh Bảo	9	10	7	9	10	10	9	10	178	9,2	8	9		18,067		
114	Phạm Đức Trọng	Nam	02/06/2014	5B	Thị Trấn Vĩnh Bảo	9	9	9	9	10	10	10	10	179	9,25	9,5	9,5		18,861		
115	Nguyễn Thành Trung	Nam	16/10/2014	5D	Thị Trấn Vĩnh Bảo	9	10	9	9	9	10	10	10	180	9,75	9	8,75		18,722		
116	Đoàn Anh Tuấn	Nam	03/11/2014	5C	Trung Lập	7	8	8	8	9	9	9	9	140	8,95	9,25	9,25		17,594		
117	Hoàng Minh Tuệ	Nam	17/01/2014	5B	Thị Trấn Vĩnh Bảo	9	10	9	9	9	9	9	10	182	10	9	9,5		18,833		
118	Phạm Thanh Tùng	Nam	31/03/2014	5D	Thị Trấn Vĩnh Bảo	9	9	9	9	8	9	10	10	184	10	9,65	9,75		18,911		
119	Đào Quang Vinh	Nam	18/04/2014	5D	Tân Liên	9	9	10	9	8	9	8	9	116	9	9,15	8,5		17,661		
120	Nguyễn Hữu Vinh	Nam	08/12/2014	5A	Nhân Hòa	9	10	9	9	9	9	10	10	106	9,5	10	9,25		19,028		
121	Nguyễn Vũ Hà Vy	Nữ	12/10/2014	5B	Thị Trấn Vĩnh Bảo	9	9	8	9	9	9	10	9	189	10	9,5	9,25		18,583		
122	Phạm Trang Vy	Nữ	09/01/2014	5C	Tân Hưng	9	10	10	9	9	10	10	10	105	10	10	10		19,556		

Vĩnh Bảo, ngày 13 tháng 7 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Văn Văn